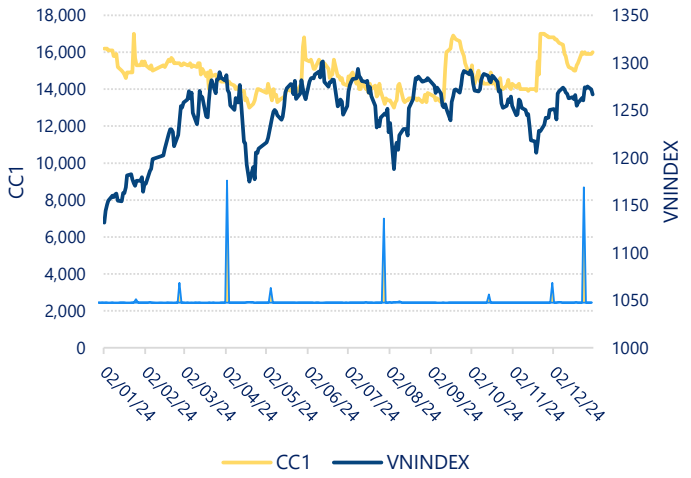
Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP (UPCOM: CC1)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

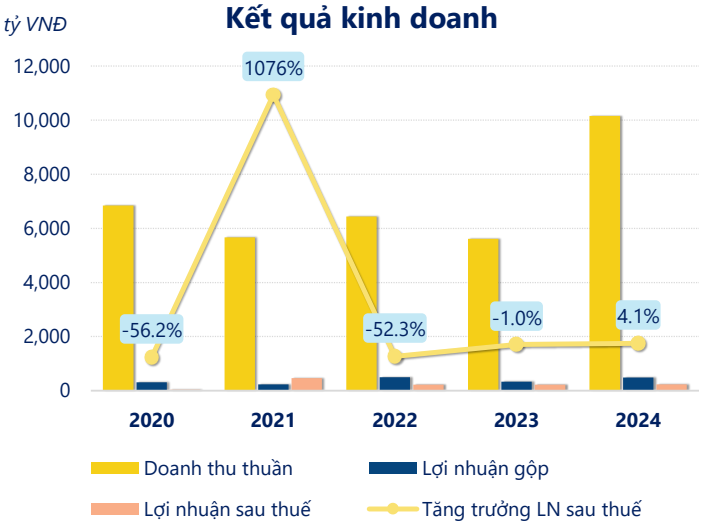
Ngày 31/12/2024	16,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	6.7%	11.9%

Lịch sử giá



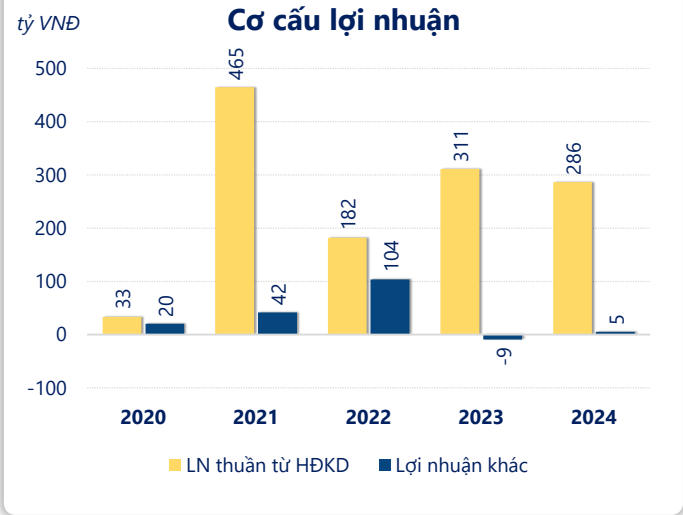
	2024	YoY
DT thuần	10,160 tỷ VNĐ	▲ 4,549 ▲ 81.1%
LN gộp	484 tỷ VNĐ	▲ 155 ▲ 47.2%
LN thuần	286 tỷ VNĐ	▼ 25.0 ▼ 8.0%
LN sau thuế	229 tỷ VNĐ	▲ 9.00 ▲ 4.1%
ROE	5.2%	
ROA	1.4%	

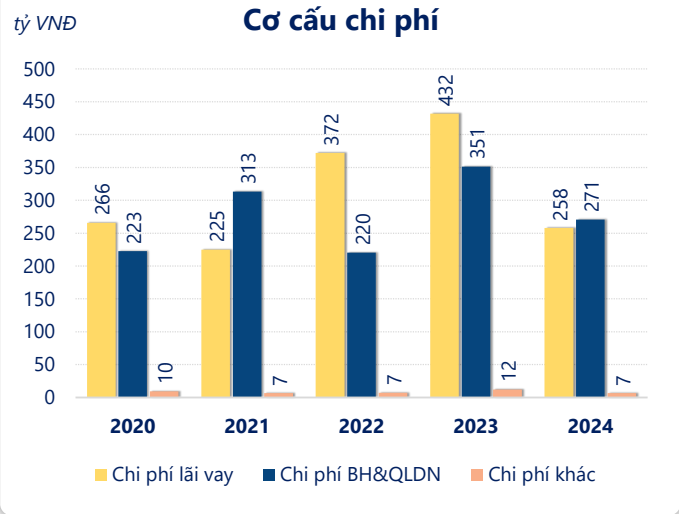
Kết quả kinh doanh



Năm **2024**, **CC1** ghi nhận doanh thu thuần **10,160** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **229.5** tỷ đồng, lần lượt **tăng 81.1%** và **tăng 4.11%** so với năm trước.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **5.19%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

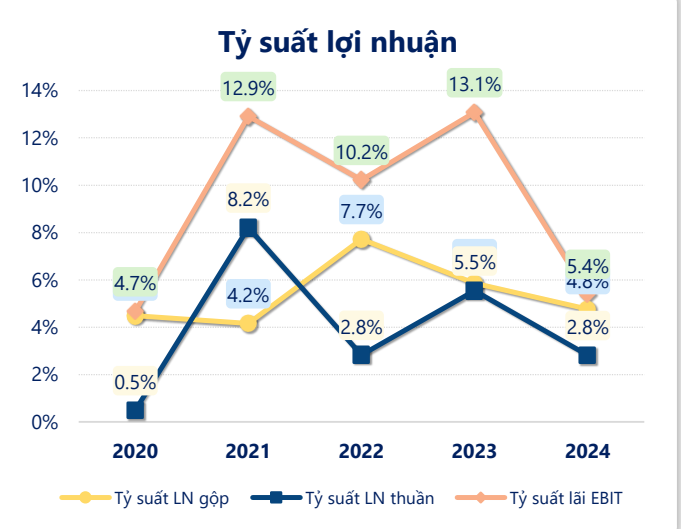


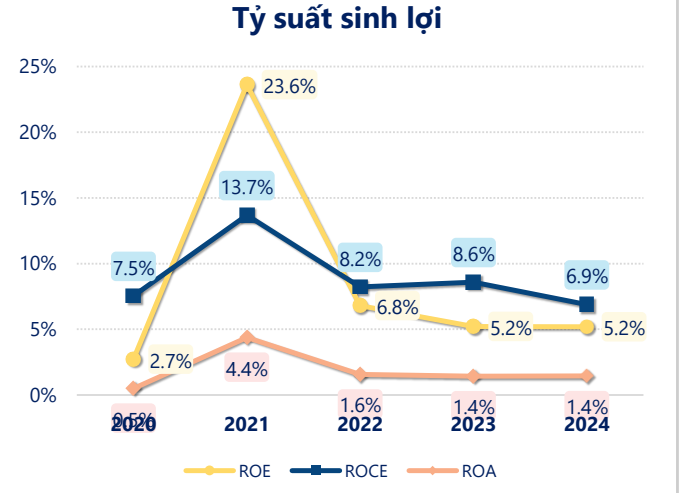


Năm **2024**, **CC1** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **286.3** tỷ đồng, **giảm đi 24.87** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (255.5 tỷ đồng) là 30.73 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

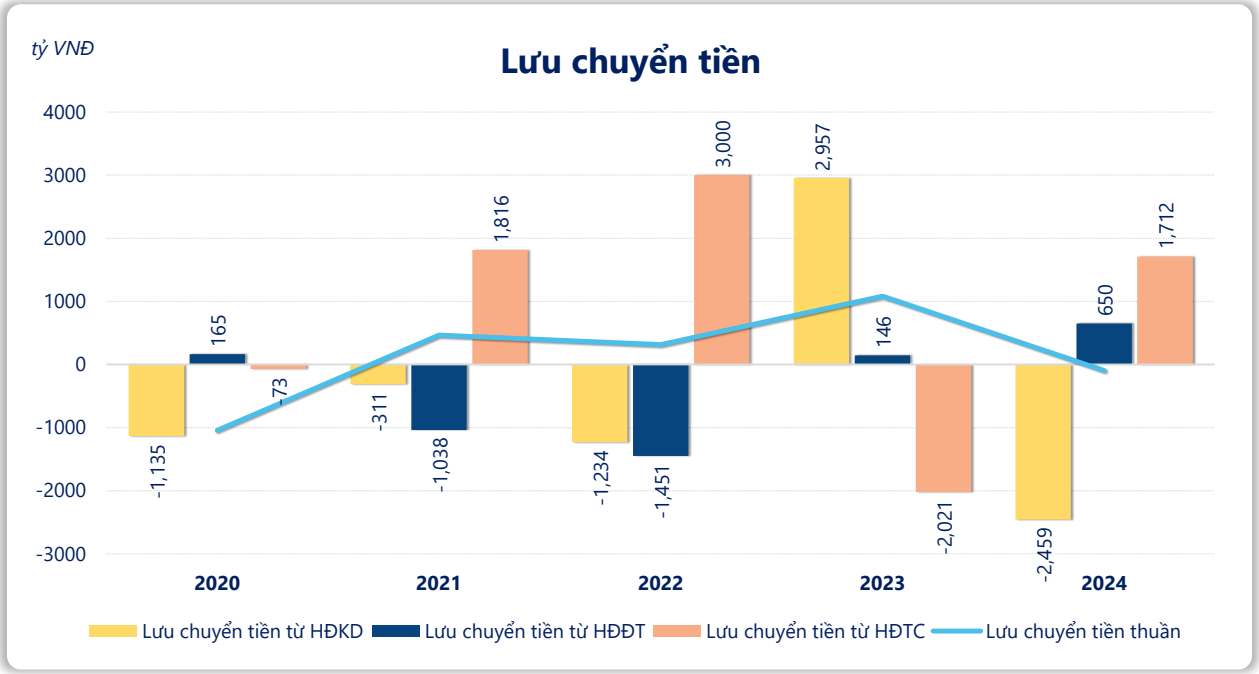
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **257.8** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **270.6** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **6.60** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của CC1 năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **5.19%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**6,845**	**5,664**	**6,436**	**5,611**	**10,160**
Giá vốn hàng bán	6,538	5,429	5,939	5,283	9,677
Lợi nhuận gộp	**307**	**236**	**497**	**329**	**484**
Doanh thu HĐTC	193	770	324	790	385
Chi phí TC	268	234	423	474	325
Chi phí lãi vay	**266**	**225**	**372**	**432**	**258**
LN trong công ty LKLD	24.5	6.37	4.45	18.0	12.5
Chi phí bán hàng	37.2	24.9	30.6	3.10	8.81
Chi phí QLDN	186	288	190	348	262
LN thuần từ HĐKD	**33.5**	**465**	**182**	**311**	**286**
Lợi nhuận khác	20.1	41.8	104	-9.25	5.16
LN trước thuế	**53.5**	**507**	**286**	**302**	**291**
Lợi nhuận sau thuế	**39.7**	**467**	**223**	**220**	**229**
LNST của CĐ cty mẹ	**50.2**	**479**	**217**	**220**	**229**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CC1 bằng **-96.49** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (1,082 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-2,459** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **649.7** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **1,712** tỷ đồng.